

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2022

V/v ly hôn giữa chị T và anh Th

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Nguyễn Thị Minh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2022, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Khu 2, thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đức Th, sinh năm: 1979; Nơi ĐKKHKT: Khu 2, thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 1, Trại giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị T, anh Th (chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 04 năm 2022, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:*

Chị và anh Vũ Đức Th kết hôn vào tháng 02 năm 2005 có được đăng ký tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau cưới vợ chồng chung sống với nhau bình thường đến khoảng năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th chơi bời còn đi vào con đường nghiện ma túy, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau nhiều lần, đến tháng 4/2021 anh Th vi phạm pháp luật về tội tàng trữ trái phép chất

ma túy bị xử phạt 24 tháng tù giam, hiện nay anh Th đang chấp hành án tại: Phân trại 1, Trại giam số 3, Cục C10 – Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị xin được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Vũ Quang H sinh ngày 05/01/2006; Vũ Quang S sinh ngày 18/11/2008 hiện nay cả 2 con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai, anh Vũ Đức Th trình bày:* Anh và chị Vũ Thị T kết hôn vào năm 2005 có được đăng ký tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau đó anh đi chấp hành án tại phân trại số 1, trại giam số 3. Hiện anh còn phải chấp hành án 03 tháng nữa, anh đề nghị chờ anh về thống nhất với chị T mới giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đang sống cùng chị T.

Về tài sản: Anh đề nghị sau khi chấp hành án xong, anh về sẽ bàn bạc với chị T.

Về công nợ: Không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn: Anh Th vắng mặt, anh cũng có lời khai xác định vợ chồng đã mâu thuẫn từ năm 2018, hiện anh đang phải chấp hành án tại: Phân trại số 1, Trại Giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Th.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Đề nghị HĐXX; Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Đức Th. Về con chung: Giao chị Vũ Thị T có trách nhiệm nuôi con chung là Vũ Quang H, sinh ngày 05/01/2006 và Vũ Quang S, sinh ngày 18/11/2008. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị T không yêu cầu anh Vũ Đức Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản, công nợ: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này anh Th có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn: Anh Th vắng mặt, nhưng hiện nay anh đang phải chấp hành án tại: Phân trại số 1, Trại Giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Đức Th kết hôn với nhau tháng 02/2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau cưới vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T cho rằng: Do anh Th chơi bời còn đi vào con đường nghiện ma túy, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau nhiều lần, tháng 4/2021 anh Th vi phạm pháp luật hiện đang phải chấp hành án tại: Phân trại số 1, Trại giam số 3. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh Th. Anh Th cũng có lời khai xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 nhưng anh không có quan điểm về việc chị T xin ly hôn.

Xét thực tế cuộc hôn nhân giữa chị T và anh Th đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị T có yêu cầu ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là Vũ Quang H, sinh ngày 05/01/2006 và Vũ Quang S, sinh ngày 18/11/2008, hiện các con đang ở cùng chị T, chị T yêu cầu được nuôi cả 2 con chung, các con cũng có đơn đề nghị được ở với mẹ, anh Th lại đang phải chấp hành án. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của các con nên giao chị T tiếp tục nuôi cả 02 con chung, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công sức đóng góp, khoản nợ: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này anh Th có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Vũ Đức Th.

2. Con chung: Giao chị Vũ Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Quang H, sinh ngày 05/01/2006 và Vũ Quang S, sinh ngày 18/11/2008 (hiện cả 02 con chung đang ở cùng chị T) chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn.

3. Án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001953 ngày 15/04/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Chị Vũ Thị T và anh Vũ Đức Th vắg mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Thu**